

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS-ST

Ngày 05/6/2020

V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Lê Quế Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hưng;

Bà Trần Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 296/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn TP.

Địa chỉ: Số 71, đường P, phường 3, TP.M, tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn N- Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: Số 048C, ấp 5, xã T, TP.M, tỉnh T. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 09/12/2019.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TP (gọi tắt là Công ty) là ông Phạm Ngọc D trình bày:

Vào năm 2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn TP có bán vật liệu xây dựng là xi măng cho bà Nguyễn Thị D. Đến ngày 14/8/2017, hai bên có tiến hành đối chiếu và tổng kết nợ với nhau, có làm giấy cam kết nợ. Khi các bên tiến hành đối chiếu nợ thì bà D còn nợ Công ty số tiền 208.420.000 đồng. bà D cam kết sẽ trả làm nhiều lần cho đến ngày 16/9/2018 sẽ trả hết nợ, tuy nhiên kể từ ngày làm giấy cam kết nợ cho đến nay bà D chỉ trả được cho Công ty số tiền 14.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 194.420.000 đồng đến nay chưa trả. Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn TP yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả cho Công ty số tiền 230.049.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 194.420.000 đồng và tiền lãi là 35.629.409 đồng tạm tính đến ngày 16/11/2019 (yêu cầu tính lãi từ ngày 16/9/2018 cho đến ngày Tòa án xét xử với lãi suất là 1,666%/tháng).

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Phạm Ngọc D yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả Công ty trách nhiệm hữu hạn TP số tiền tổng cộng là 227.000.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 194.420.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 16/9/2018 đến ngày Tòa án xét xử là 32.580.000 đồng, với mức lãi suất là 0,83%/tháng (10%/năm).

* Bị đơn bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà D vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản bác về việc khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn TP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà D vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà D.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, Công ty trách nhiệm hữu hạn TP khởi kiện bà D về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn bà D có nơi cư trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về số nợ gốc: Công ty khởi kiện bà D yêu cầu trả số tiền nợ gốc mua vật liệu xây dựng (ximăng) là 194.420.000 đồng có cung cấp chứng cứ là “Giấy cam kết” lập ngày 14/8/2017 để chứng minh. Giấy cam kết nợ này là bản chính và có chữ ký tên xác nhận của bà D nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ. Tại giấy cam kết thể hiện nội dung bà D có mua ximăng và còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn TP – ông Lưu Văn Nlà giám đốc số tiền 208.420.000 đồng và xin trả dần số tiền trên đến hết ngày 16/9/2018; Tuy nhiên Công ty xác định sau khi làm cam kết thì bà D chỉ trả được cho Công ty số tiền 14.000.000 đồng và ngưng không trả nữa, hiện còn nợ 194.420.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà D trả Công ty số tiền nợ gốc là 194.420.000 đồng. Riêng đối với bà D mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác gì xem như bà từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ của Công ty. Từ những nhận định trên, xét thấy Công ty trách nhiệm hữu hạn TP yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền nợ gốc là 194.420.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Công ty trách nhiệm hữu hạn TP yêu cầu bà D trả lãi suất do bà D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do các bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ nên lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi suất 10%/năm. Thời hạn tính lãi từ ngày 16/9/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 05/6/2020 là 20 tháng 19 ngày, thành tiền lãi là 33.295.721 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bà D trả Công ty số tiền lãi suất 32.580.000 đồng là tự nguyện và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TP.

Buộc bà Nguyễn Thị D trả Công ty trách nhiệm hữu hạn TP số tiền 227.000.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 194.420.000 đồng và tiền lãi là 32.580.000 đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 11.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn TP số tiền 5.751.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 17342 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Lê Quế Thanh